

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh
Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long
Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Bích Thủy
Ông Hoàng Anh Tuấn
Ông Lừ Văn Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Lìa Láo S; tên gọi khác: không; Sinh năm 1964 tại A, Sơn La; NĐKHKT: Bản B, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Đảng Viên đã bị đình chỉ Sinh hoạt Đảng theo quyết định số 101 nKy 19/09/2019 của ủy ban kiểm tra huyện ủy A; Con ông: Lìa Lao Kh, con bà: Phàng Thị S (đều đã chết); vợ là Tênh Thị M; Sinh năm 1962, có 05 con (con lớn nhất Sinh năm 1984 con nhỏ nhất Sinh 1996); Tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/09/2019 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Lìa Láo S: Ông Nguyễn Bá L là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lìa Lao K; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La. có mặt.
- Phàng Lao H; địa chỉ: Bản D, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/09/2019, Lìa Láo S trú tại bản B, xã C, huyện A, nhận được điện thoại của Lìa Láo Phóng (là cháu gọi S bằng chú) ở cùng bản, bảo S sang H Phóng chơi, S đi xe máy đến H Phóng, Phóng đặt vấn đề nhờ S đi mua quả Sơn tra, S đồng ý, Phóng đưa cho S 400.000 đồng, sáng nKy 6/9/2019 S đến H Giàng Lao Phua trú tại bản Y, xã C, huyện A, mua được 38 Kg quả Sơn tra đem về đưa cho Phóng, Phóng trả công cho S 220.000 đồng, sau đó Phóng hẹn S tối quay lại H Phóng. Khoảng 20 giờ cùng nKy S đi đến H Phóng, Phóng bảo S xuống bếp, S thấy Phóng giấu vào trong bao quả Sơn tra một gói ma túy, sau đó Phóng cắt một mảnh bao tải dứa dùng bút phốt viết số điện thoại 0845.237.639, lên rồi buộc vào bao quả Sơn Tra. Phóng nói với S trong bao quả Sơn tra có một gói ma túy, Phóng thuê S vận chuyển đến bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện A, thì gọi điện lại cho Phóng, Phóng sẽ gọi điện cho người ra nhận và trả công cho S 10.000.000 đồng, S đồng ý. S đem bao quả Sơn tra bên trong có ma túy về H cắt vào góc bếp. Khoảng 6 giờ nKy 07/09/2019, S đi mua đồ ăn sáng, trên đường về S gặp Lìa Láo K trú tại xã C, huyện A, S hỏi K đi đâu? K nói đi làm thuê ở bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, S rủ K về H S ăn sáng, sau đó S nhờ K chở cho S bao quả Sơn tra đến bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng (S không nói cho K biết bên trong bao quả Sơn tra có cất giấu ma túy), K đồng ý và chở bao quả Sơn tra đi trước, S đi xe máy theo sau, khi K đi đến khu vực bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng thì bị tổ công tác Công an huyện A, phối hợp với Đoàn Biên phòng Chiêng Tương kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong bao quả Sơn tra K đang chở 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp (dạng đá), và một mảnh bao tải dứa kích thước 20 x 6 cm ghi số điện thoại: 0845.237.639.

Cùng nKy (07/09/2019), Lìa Láo S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ của S: 01 xe máy, 02 điện thoại di động, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe máy.

Ngày 09/09/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tỉnh Sơn La thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định.

01 gói hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 981,47 gam, trích 4,77 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M.

Kết luận giám định số 1475 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là: 4,77 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ 981,47 gam loại Methamphetamine.”

Đối với Lìa Láo K, quá trình điều tra xác định, K chỉ là người chở hộ S bao quả Sơn tra từ bản B, xã C đến bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng huyện A, K không biết bên trong bao quả Sơn tra có giấu ma túy, do đó Lìa Láo K không liên quan đến hành vi phạm tội của S, ngày 11/09/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện A ra Quyết định trả tự do cho Lìa Láo K là có căn cứ.

Về nguồn gốc 981,47 gam loại Methamphetamine đã thu giữ Lìa Láo S khai là của Lìa Lao Phóng, trú tại bản B, xã C, huyện A, thuê S vận chuyển. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác minh tại bản B, xã C, huyện A có một đối tượng là Lìa Lao Phóng; Sinh năm 1981, có đặc điểm phù hợp với lời khai của S, ngày 26/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lìa Lao Phóng, nhưng Phóng và vợ, con đều không có mặt tại địa phương, hiện tại mới chỉ có một lời khai của Lìa Láo S, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lìa Lao Phóng, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0845.237.639 ghi trên mảnh bao dứa buộc trên bao quả Sơn tra, kết quả điều tra chủ đăng ký thuê bao số điện thoại trên là Bùi Phước Hưng Sinh nKy 16/09/2000 trú tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có số Chứng minh nhân dân 28025396 do công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/04/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định ủy thác điều tra cho công an tỉnh Bình Dương xác minh, ghi lời khai đối với Bùi Phước Hưng, kết quả xác minh của Công an tỉnh Bình Dương số CMND trên không có thông tin, tài liệu tại tàng thư căn cước công dân Công an tỉnh Bình Dương, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số: 42/VKS-P1 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lìa Láo S về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lìa Láo S phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lìa Láo S tù Chung thân.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông Nguyễn Bá Linh là người bào chữa cho bị cáo Lã Láo S: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S đều tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo S chưa có tiền án tiền sự; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo đã từng công tác cống hiến cho H nước; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chung thân cho bị cáo.

Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và luận tội mà Viện kiểm sát đã quy kết, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan Lã Lao K, Phàng Lao H: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án do đó là tài sản hợp pháp của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lã Láo S:

Ngày 06/9/2019, Lã Láo S được Lã Lao Phóng thuê vận chuyển 01 gói ma túy từ bản B, xã C đến bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng và trả tiền công cho S 10.000.000 đồng. Ngày 07/9/2019, S giấu số ma túy đó vào trong bao tải quả Sơn tra và nhờ Lã Lao K vận chuyển hộ đến điểm hẹn. Trên đường vận chuyển, Lã Lao K bị Tổ công tác Công an huyện A phối hợp với Đoàn biên phòng C, phát hiện và thu giữ số ma túy có trọng lượng 981,47 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lã Láo S được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 35 phút ngày 07/9/2019, tại bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện A, tỉnh Sơn La đối với Lã Lao K cùng với vật chứng thu giữ được là 01 gói nilon chứa 981,47 gam Methamphetamine, K khai là do Lã Láo S nhờ chở hộ.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2019 tại xã Lóng Phiêng, huyện A đối với Lìa Láo S; cùng với vật chứng thu giữ được là 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động.

- Kết luận giám định số 1475 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là: 4,77 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ 981,47 gam, loại Methamphetamine.*”

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lìa Láo S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Lìa Lao K và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện việc bị cáo S đã có hành vi vận chuyển trái phép 981,47 gam, loại Methamphetamine cho Lìa Lao Phóng để nhận tiền công 10.000.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lìa Láo S phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lìa Láo S đã có hành vi vận chuyển trái phép 981,47 gam, loại Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lìa Láo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực hợp tác, khai ra người thuê bị cáo chở 981,47 gam Methamphetamine là Lìa Lao Phóng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từng được nhận giấy khen trong quá trình công tác, có ông nội và bác được tặng thưởng Huân huy chương của Chủ tịch nước, có con trai được tặng bằng khen trong quá trình huấn luyện nghiệp vụ Cảnh sát đặc nhiệm, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lìa Láo S là người có đủ khả năng nhận thức được việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 981,47 gam, loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến những quy định nghiêm ngặt của H nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Tuy nhiên, xét thấy số ma túy thu giữ trong vụ án không phải là của bị cáo, bị cáo chỉ thực hiện hành vi chở ma túy thuê cho Lìa Lao Phóng, nên cần có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lìa Láo S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về người liên quan đến vụ án:

Đối với Lìa Láo K, qua điều tra xác minh, xác định K chỉ là người chở hộ S bao quả Sơn tra, K không biết bên trong bao quả có ma túy và không liên quan đến quan đến việc vận chuyển trái phép 981,47 gam Methamphetamine của Lìa Láo S, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện A ra Quyết định trả tự do cho Lìa Láo K là có căn cứ.

Đối với Lìa Lao Phóng là người đã thuê S vận chuyển 981,47 gam Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lìa Lao Phóng, nhưng Phóng và vợ, con đều không có mặt tại địa phương, hiện tại mới chỉ có một lời khai của Lìa Láo S, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lìa Lao Phóng, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0845.237.639 ghi trên mảnh bao dứa buộc trên bao quả Sơn tra, kết quả điều tra chủ đăng ký thuê bao số điện thoại trên là Bùi Phước Hưng Sinh ngày 16/09/2000 trú tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có số Chứng minh nhân dân 28025396 do công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/04/2016; tuy nhiên, kết quả xác minh của Công an tỉnh Bình Dương xác định số CMND trên không có thông tin, tài liệu tại tàng thư căn cước công dân Công an tỉnh Bình Dương, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 976,7 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định là chất ma túy do pháp luật nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, cùng với các mảnh giấy gói niêm phong ban đầu.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, BKS 26F6-4886, cùng giấy đăng ký xe số 0029245 mang tên Nguyễn Thị Thảo thu giữ khi bắt quả tang Lìa Lao K. Kết quả điều tra, xác minh đây là tài sản của Lìa Lao K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả chiếc xe máy nêu trên cho K.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Blade, BKS 26B2-258.43, cùng giấy đăng ký xe số 041150 mang tên Phàng Lao H thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Lìa Láo S. Kết quả điều tra, xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản của Phàng Lao H, nên cần tuyên trả lại tài sản này cho H.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen thu giữ của Lìa Láo S, đây là chiếc điện thoại S dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ H nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen thu giữ của Lìa Láo S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho S.

- Đối với CMND số 050462750 mang tên Lìa Láo S, CMND số 050379551 mang tên Lìa Lao K, đều là các giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S và K các giấy tờ nêu trên.

- Đối với một bao tải dứa màu đỏ, túi nilon màu trắng và chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 38 kg quả táo mèo và 05 kg quả chanh thu giữ khi bắt quả tang Lìa Lao K, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nKy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lìa Láo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự 2015:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Là Láo S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1.2. Xử phạt bị cáo Là Láo S tù Chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 07/09/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Chiếc phong bì dịch vụ chuyển phát nhanh do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, ghi dòng chữ: Vật chứng nhập kho vụ Vận chuyển trái phép chất ma túy ngày 07/9/2019 tại bản Yên Thi, Lóng Phiêng, A, Sơn La; Gồm: 01 vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu vàng, 01 gói nilon màu trong suốt, mẫu P = 976,7 gam”. (*Kết luận giám định số 1475/11.9.2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamine*).

- 01 Chiếc túi nilon màu trắng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Là Lao K.

- 01 Chiếc bao tải dừa dạng lưới màu đỏ, miệng bao tải được buộc bằng dây dừa màu vàng, trên thân bao tải dừa có buộc một mảnh bao bì kích thước 20 x 06 cm một mặt có ghi số 0845237639, bao tải đã qua sử dụng. Thu giữ của Là Lao K.

- 01 Chiếc kéo có chiều dài 23cm, chiều dài lưỡi kéo 12cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, cán cầm bằng nhựa màu da cam, kéo đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám xét chỗ ở của Là Lao Phóng.

3.2. Tịch thu xung công quỹ H nước: 01 Chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, ghi dòng chữ: Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Là Láo S ngày 07/9/2019.” Thu giữ của Là Láo S.

3.3. Trả lại cho Là Láo S:

- 01 Chiếc phong bì bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Là Láo S ngày 07/9/2019. Thu giữ của Là Láo S.

- 01 Chứng minh nhân dân có số 050462750 mang tên Là Láo S do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/8/2014. Thu giữ của Là Láo S.

3.4. Trả lại cho Là Lao K:

- 01 Chứng minh nhân dân có số 050379551 mang tên Lìa Lao K do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/9/2014. Thu giữ của Lìa Lao K.

- 01 Đăng ký mô tô, xe máy có số 0029245 mang tên Nguyễn Thị Thảo, có biển số đăng ký 26F-4886, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17.9.2003. Thu giữ của Lìa Lao K.

- 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dream loại LONCIN màu sơn nâu, xe có biển kiểm soát 26F-4886, xe có số máy: 000079190; số khung: 079190, xe có 02 gương chiếu hậu, kèm 01 chìa khóa xe, hai đèn nhan trái và phải của xe bị vỡ, phần bao yếm cổ xe bị bong ra khỏi cổ xe, xe không có vỏ bao hộp xích, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Lìa Lao K.

3.5. Trả lại cho Phàng Lao H:

- 01 Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy có số 041150 mang tên Phàng Lao H, có biển số đăng ký 26B2-258.43, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/12/2017. Thu giữ của Lìa Láo S.

- 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại Blade, xe có biển kiểm soát 26B2-258.43, màu sơn đen – đỏ, xe có số máy: JA36E0566465; Số khung: 3647GY100590, xe có 02 gương chiếu hậu, kèm 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Lìa Láo S.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lìa Láo S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Lìa Láo S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/4/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; NBC;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Phạm Tuấn Minh

